

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/DS-ST
Ngày: 23-11-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng giao khoán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 399/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng giao khoán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 845/2020/QĐXX - ST ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Tấn L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp Năm Đảm, xã Lương Thế T, huyện C, tỉnh C (Có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng C.

Địa chỉ: Số 176, đường Phan Ngọc Hiển, phường 6, thành phố C, tỉnh C

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Tấn D. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của công ty tham gia tố tụng tại Tòa án là anh Võ Duy K, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 108/29/1, Lý Thường Kiệt, khóm 6, phường 7, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Tấn L trình bày:

Trước đây, anh làm đội trưởng đội xây dựng số 02, thuộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C (gọi tắt là Công ty). Giữa anh và Công ty có ký kết nhiều hợp đồng thi công các hạng mục của nhiều công trình khác nhau. Quá trình thực hiện, có nhiều công trình sau khi thực hiện xong, nghiệm thu công trình thì hai bên đối chiếu thanh toán công nợ, cũng có công trình sau khi nghiệm thu, Công ty cộng dồn nhiều công trình lại mới đối chiếu công nợ và thanh toán. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, anh và phía Công ty đối chiếu công nợ thì Công ty còn nợ anh

số tiền 185.866.567 đồng. Sau nhiều lần anh yêu cầu Công ty thanh toán số tiền trên cho anh nhưng Công ty cố tình trì hoãn việc thanh toán nên trước đây anh khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Công ty trả số nợ trên. Sau khi anh nộp đơn khởi kiện thì ngày 19 tháng 5 năm 2020, Công ty đã chuyển khoản trả số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa anh và Công ty có lập biên bản để thỏa thuận việc thanh toán khoản nợ trên. Theo thỏa thuận trên thì từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020 mỗi tháng, Công ty thanh toán cho anh số tiền 20.000.000 đồng và đến tháng 01 năm 2021 sẽ trả số tiền còn lại là 15.866.567 đồng là dứt nợ. Do giữa anh và Công ty thỏa thuận như trên nên anh rút lại yêu cầu khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Từ khi lập văn bản thỏa thuận thì từ ngày 18 tháng 6 năm 2020 đến ngày 24 tháng 8 năm 2020, Công ty đã thanh toán cho anh thêm số tiền 60.000.000 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện Công ty còn nợ anh số tiền 95.866.567 đồng. Nay anh khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Công ty thanh toán số nợ 95.866.567 đồng và tiền lãi tính từ 01 tháng 01 năm 2020 đến 30 tháng 9 năm 2020 là 14.322.465 đồng, tổng cộng là 110.189.032 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi Công ty trả dứt nợ.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C, anh Võ Duy K trình bày:

Giữa Công ty và anh Trương Tấn L có ký kết nhiều hợp đồng thi công các hạng mục nhiều công trình như anh L trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, có nhiều công trình sau khi thực hiện xong, nghiệm thu công trình thì hai bên đối chiếu thanh toán công nợ, cũng có khi công trình phải đợi cơ quan có thẩm quyền quyết toán dự án hoàn thành mới được phía công ty thanh toán. Công ty có đối chiếu công nợ với anh Trương Tấn L và thừa nhận Công ty còn nợ lại anh L số tiền 185.866.567 đồng, sau đó Công ty có thanh toán thêm cho anh L thành nhiều đợt, lần cuối cùng thanh toán là vào ngày 24 tháng 8 năm 2020. Hiện tại Công ty còn nợ anh L 95.866.567 đồng. Tuy nhiên, sau khi xem xét lại các công trình có liên quan, cụ thể là cổng, hàng rào, nhà bảo vệ của công trình Bệnh viện Đa khoa huyện N thì công trình này còn một số giấy tờ, thủ tục chưa được cấp có thẩm quyền quyết toán. Hơn nữa, hiện nay do anh L đã nghỉ việc tại Công ty, trường hợp sau này chủ đầu tư thanh quyết toán, buộc Công ty phải xuất toán thì Công ty khó lấy lại tiền đã xuất toán nếu như các hạng mục xuất toán có liên quan đến đội của anh L thì công nên Công ty không thể thanh toán tiếp cho anh L. Khi nào công trình trên được cấp có thẩm quyền quyết toán dự án hoàn thành thì Công ty sẽ thanh toán số tiền 95.866.567 đồng cho anh L.

Hiện nay, tất cả các công trình do đội anh L thi công đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Riêng công trình Bệnh viện đa khoa huyện N với hạng mục: Cổng, hàng rào, nhà bảo vệ đã được nghiệm thu, đưa vào sử dụng từ năm 2011, chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ các khoản cho Công ty, các hạng mục này đến nay cũng đã hết thời hạn bảo hành.

Đối với yêu cầu tính lãi với số tiền 14.322.465 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến khi thanh toán xong của ông L, Công ty không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Tấn L khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C thanh toán khoản nợ tiền thi công công trình. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng giao khoán. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C có địa chỉ tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết. Việc các bên có thỏa thuận tại hợp đồng giao khoán số 10/HĐGK ngày 25 tháng 3 năm 2009: Nếu không tự giải quyết được tranh chấp thì đưa ra Tòa kinh tế tỉnh Cà Mau để giải quyết, thấy rằng: đây là thỏa thuận trái với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Trương Tấn L:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C thanh toán số nợ 95.866.567 đồng, thấy rằng: Tại “Biên bản làm việc về khoản tiền công ty phải thanh toán cho ông L” ngày 22 tháng 5 năm 2020 thì Công ty thừa nhận số tiền Công ty còn phải trả cho anh L số tiền 185.866.567 đồng nhưng do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên Công ty sẽ thanh toán số tiền trên cho anh L thành nhiều đợt. Lần cuối Công ty thanh toán cho anh L là vào ngày 24 tháng 8 năm 2020, tính đến nay, Công ty còn nợ của anh L số tiền 95.866.567 đồng, việc này đã được các bên thừa nhận. Hơn nữa, các bên cũng thừa nhận tất cả các hạng mục, trong đó có hạng mục như cổng, hàng rào, nhà bảo vệ của Bệnh viện đa khoa huyện N do đội anh L thi công đã được chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán các khoản cho công ty, công trình đã đưa vào sử dụng từ năm 2011 và cũng hết thời hạn bảo hành nên Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho anh L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L về việc buộc Công ty thanh toán cho anh số tiền thi công 95.866.567 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi của anh L từ 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2020 với lãi suất 1.16%/tháng bằng số tiền 14.322.465 đồng, thấy rằng: Mặc dù trước đó Công ty có vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đối với anh L nhưng ngày 22 tháng 5 năm 2020 thì giữa Công ty và anh L đã thống nhất thỏa thuận lại phương thức thanh toán nợ nên việc tính lãi sẽ được tính kể từ ngày Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ sau khi có thỏa thuận trên. Từ khi lập văn bản thỏa thuận trên, Công ty đã thanh toán nợ cho anh L nhiều lần, lần cuối cùng Công ty thanh toán cho anh L là vào ngày 24 tháng 8 năm 2020, sau ngày 24 tháng 8 năm 2020, Công ty không thanh toán cho anh L nên công ty vi phạm nghĩa vụ

thanh toán nợ. Vì vậy, Công ty phải trả lãi cho anh L từ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 thì trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận giữa các bên, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468, tức áp dụng lãi suất 10%/năm.

Do giữa anh L và Công ty không thỏa thuận được với nhau lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên đối chiếu quy định trên thì Công ty phải trả lãi cho anh L: $95.866.567 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 02 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 2.334.000 \text{ đồng}$. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh L với số tiền 11.988.465 đồng, làm tròn 11.988.000 đồng

Từ những phân tích tại mục [2.1] và mục [2.2], thấy rằng: việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của L, buộc Công ty phải thanh toán cho anh L tổng số tiền 98.200.567 đồng, làm tròn 98.200.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do một phần yêu cầu khởi kiện của anh L được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải thanh toán cho anh L, số tiền án phí Công ty phải chịu là 4.910.000 đồng. Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền lãi không được chấp nhận, với số tiền án phí là: 599.400 đồng, làm tròn 599.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, 385, 410, 468, 590, 688 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Tấn L.

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C phải thanh toán cho anh Trương Tấn L số tiền 98.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Tấn L về việc yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C thanh toán số tiền lãi 11.988.000 đồng

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng C phải chịu là 4.910.000 đồng, chưa nộp. Anh Trương Tấn L phải chịu 599.000 đồng. Ngày 06/10/2020 anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.754.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo biên lai số 0002477) được đối trừ, anh L được hoàn lại số tiền 2.155.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc